

Số: /BC-HCC

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; kết quả tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin mặt cửa điện tử tỉnh Quý I và phương hướng nhiệm vụ Quý II/2022

Thực hiện Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, Trung tâm báo cáo tình hình hoạt động và kết quả giải quyết TTHC Quý I và phương hướng nhiệm vụ Quý II/2022 với các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUÝ I NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; cử công chức, viên chức đến làm việc tại Trung tâm theo định kỳ 6 tháng hoặc 4 tháng (*đối với 12 đơn vị thực hiện gom quây*); cử công chức viên chức làm đầu mối phối hợp với các đơn vị trực thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC và các công việc có liên quan.

- Cán bộ, công chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được cơ quan giao và tuân thủ nội quy, quy chế làm việc của Trung tâm; giữ tinh thần thái độ tiếp dân đúng mực; giải quyết TTHC công khai, minh bạch; thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu luân chuyển, xử lý hồ sơ điện tử.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã bố trí đầy đủ trang thiết bị, máy tính, máy in, máy quét (scan), máy xếp hàng tự động, máy quét mã vạch, điện thoại và cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin đáp ứng nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người dân nhanh chóng, chính xác và hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức đến làm việc tại Trung tâm.

Phối hợp với các đơn vị thực hiện in niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ số lượng TTHC được công bố ở vị trí thuận lợi để người dân có thể tra cứu TTHC hiệu quả.

Tổng hợp danh mục thủ tục hành chính của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện đăng ký triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao các cấp năm 2022

trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2022.

Thực hiện nâng cấp 1186 dịch vụ công lên mức độ 4 thực hiện trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (địa chỉ <https://dichvucong.quangtri.gov.vn/>); Duy trì tích hợp 758 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Triển khai bắt buộc đính kèm kết quả thủ tục hành chính đối với hồ sơ thủ tục lĩnh vực Đất đai cấp huyện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Triển khai gửi tin nhắn qua email, zalo đến người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin văn bản nêu rõ lý do đối với các hồ sơ trả bổ sung, trả không giải quyết.

Triển khai rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo Công văn số 200/VPCP-KSTT ngày 10/01/2022 của Văn phòng Chính phủ; tiến hành kiểm tra, rà soát, đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng; đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin cho Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh phục vụ kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

Kết nối, tích hợp hoàn thành Chữ ký số VNPT-CA, Viettel-CA và chữ ký số của Ban cơ yếu Chính phủ lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh phục vụ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và phục vụ các hoạt động tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. (theo Chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 5835/UBND-VX ngày 30/11/2021 và 6355/UBND-VX ngày 27/12/2021).

Thống kê, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan đơn vị phục vụ việc số hoá kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Hoàn thành cấu hình mã thanh toán QR code lên Phiếu thu đối với hồ sơ có phí, lệ phí của các thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Trung tâm và thủ tục hành chính cấp huyện tại Bộ phận một cửa cấp huyện; Cấu hình mã QR code thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thanh toán Quốc gia lên Phiếu Tiếp nhận và Hẹn trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp góp phần thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Hướng dẫn các cơ quan triển khai thực hiện việc thu phí, lệ phí hồ sơ TTHC không dùng tiền mặt thông qua quét mã thanh toán QR code; đồng thời đề nghị các cơ quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân quét mã QR Code trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc phiếu thu để thanh toán phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị đăng ký, trang bị chữ ký số cá nhân cho CCVC để thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, giấy tờ cho người dân trên Hệ

thống thông tin một cửa điện tử tỉnh khi tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Trình UBND tỉnh xin chủ trương triển khai phân hệ Kho quản lý dữ liệu điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hoá, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện gọi điện phỏng vấn và tổng hợp báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh và 11 đơn vị y tế trên toàn tỉnh theo Kế hoạch số 15/KH-HĐND về triển khai sáng kiến Dân chấm điểm M.Score tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Kết quả tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

- Về triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị có số lượng hồ sơ trực tuyến phát sinh cao như: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND huyện Triệu Phong và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Triệu Phong.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều đơn vị có số lượng hồ sơ tiếp nhận nhiều nhưng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh thấp như: Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Hướng Hóa, UBND huyện Đakrông và các xã, thị trấn thuộc huyện Hướng Hóa và huyện Đakrông; đa số các cơ quan, đơn vị đều có tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và phát sinh hồ sơ online thấp (*chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo báo cáo này*).

- Về Số hoá hồ sơ

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện số hoá thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ cao như các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội; Công Thương; Nội vụ; Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, BQL Khu kinh tế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND thị xã Quảng Trị.

Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều nhưng chưa thực hiện số hoá hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC đầy đủ như các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải và UBND các huyện, thành phố (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này*).

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

Trong Quý I năm 2022, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, BQL Khu kinh tế, các cơ quan trung ương trên địa bàn và UBND các huyện, thành phố, thị xã đã tiếp nhận **116.048** hồ sơ. Trong đó đã giải quyết **97.433** hồ sơ (đúng hạn và trước hạn 95.575 hồ sơ; quá hạn 1.858 hồ sơ, chiếm 1,9%); đang

giải quyết **18.615** hồ sơ (chưa đến hạn 10.063 hồ sơ, **quá hạn 8.552 hồ sơ**, chiếm 45,9%).

Các cơ quan, đơn vị có số lượng hồ sơ giải quyết đúng và trước thời gian quy định cho tổ chức, cá nhân nhiều như: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thị xã Quảng Trị; UBND các xã, phường, thị trấn thuộc thị xã Quảng Trị, huyện Cam Lộ, huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng. Bên cạnh đó, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị giải quyết hồ sơ chậm, trễ hạn nhiều như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; UBND huyện Đakrông; các phòng ban thuộc huyện Cam Lộ, Gio Linh và thành phố Đông Hà; các xã, thị trấn thuộc huyện Vĩnh Linh và huyện Đakrông.

Trong thời gian qua, lĩnh vực Đất đai là lĩnh vực có số lượng hồ sơ giải quyết trễ hạn rất lớn (1.304/1.573 hồ sơ đã giải quyết trễ hạn) của tất cả các lĩnh vực; đơn vị có số lượng hồ sơ đang giải quyết trễ hạn nhiều nhất là Chi nhánh Văn phòng đất huyện Vĩnh Linh có 3.258 hồ sơ (*chi tiết tại phụ lục 4 kèm theo báo cáo này*).

Việc thực hiện xin lỗi người dân khi giải quyết hồ sơ trễ hạn đã được một số đơn vị như Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tương đối đầy đủ, còn lại đa số các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện xin lỗi người dân theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tỷ lệ hồ sơ xin lỗi còn quá thấp, đạt 0,9% (16/1.639 hồ sơ trễ hạn).

(Chi tiết tại Phụ lục 3 và phụ lục 9 kèm theo báo cáo này)

- Về triển khai thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia

+ Cấp tỉnh: Hiện nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã cấu hình quy trình thanh toán trực tuyến cho 246 TTHC trên tổng số 397 TTHC có quy định thu phí, lệ phí (đạt 61,9%). Tuy nhiên, số hồ sơ thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia còn quá thấp so với tổng số hồ sơ được thu phí, lệ phí trực tiếp và chuyển khoản qua ngân hàng (35/1.432 hồ sơ, đạt 2,4%).

+ Cấp huyện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã cấu hình quy trình thanh toán trực tuyến cho 42 TTHC trên tổng số 93 TTHC có quy định thu phí, lệ phí (đạt 45,1%). Tuy nhiên, số hồ sơ thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia chỉ được 24 hồ sơ trên tổng số 2.218 hồ sơ được thu phí, lệ phí trực tiếp và chuyển khoản qua ngân hàng (đạt 1,08%).

(Chi tiết tại phụ lục 05 và phụ lục 06 đính kèm)

+ Bộ phận Một cửa cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Chi cục Thuế các huyện, thành phố, thị xã chưa phối hợp, đẩy mạnh tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả trong việc triển khai thanh toán trực tuyến thuế đất. Vì vậy, trong Quý I chỉ có 17 hồ sơ được thanh toán thuế đất trực tuyến với tổng số tiền là **98.442.887**; các huyện: Gio Linh, Hải Lăng, Đakrông, Hướng Hóa và thị xã Quảng Trị không phát sinh hồ sơ thu thuế đất trực tuyến (*Xem phụ lục 7 kèm theo báo cáo này*).

- Về số lượng hồ sơ trả không giải quyết và trả bổ sung hồ sơ

Các cơ quan, đơn vị có số lượng hồ sơ trả bổ sung và trả bổ sung nhiều lần

là: Sở Tài nguyên và Môi trường (452 hồ sơ trả bổ sung và 61 hồ sơ trả bổ sung nhiều lần); Sở Kế hoạch và Đầu tư (145 hồ sơ trả bổ sung và 25 hồ sơ trả bổ sung nhiều lần); huyện Vĩnh Linh (122 hồ sơ trả bổ sung và 61 hồ sơ trả bổ sung nhiều lần); TP Đông Hà (89 hồ sơ trả bổ sung và 11 hồ sơ trả bổ sung nhiều lần); huyện Gio Linh (55 hồ sơ trả bổ sung và 09 hồ sơ trả bổ sung nhiều lần).

Các cơ quan, đơn vị có số lượng hồ sơ trả không giải quyết nhiều là: Sở Tài nguyên và Môi trường (170 hồ sơ); thành phố Đông Hà 206; huyện Vĩnh Linh 50 hồ sơ

(Xem phụ lục 8 kèm theo báo cáo này).

3. Tồn tại, hạn chế và phương hướng khắc phục

- Hiện nay, tỉnh Quảng Trị đã xây dựng, tích hợp 1.394 DVC trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, một số cơ quan, đơn vị đã chủ động ban hành các văn bản thông báo, tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện. Tuy nhiên, vẫn chưa có đơn vị nào xây dựng kế hoạch để triển khai cụ thể, chưa đặt ra được mục tiêu phấn đấu, công tác triển khai còn thiếu đồng bộ, chưa thực sự quan tâm đúng mức dẫn đến chất lượng, hiệu quả chưa cao.

Trên cơ sở đó, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương cần triển khai đồng bộ các giải pháp hơn nữa nhằm giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, sử dụng các DVCTT mức độ cao đã được cung cấp trên Cổng DVC tỉnh; Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức của CBCCVC, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về dịch vụ công trực tuyến, ý nghĩa, vai trò, tác dụng, lợi ích, hiệu quả của DVC trực tuyến; Bộ phận TN&TKQ các cấp cần tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân khi làm hồ sơ giải quyết TTHC; Các bộ phận chuyên môn cần chủ động tham mưu, đề xuất triển khai thí điểm yêu cầu bắt buộc hồ sơ của một số TTHC đã triển khai mức độ 3, 4 thì phải nộp hồ sơ trực tuyến hoàn toàn hoặc yêu cầu phải nộp hồ sơ trực tuyến trước khi nộp hồ sơ giấy đối chiếu.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 4548/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo Danh mục Quyết định nêu trên. Vì vậy, các TTHC này chưa được số hoá quy trình điện tử vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Việc này đã ảnh hưởng đến công tác phục vụ người dân, doanh nghiệp của Bộ phận Một cửa các cấp (đặc biệt là cấp huyện và cấp xã) trong việc tiếp nhận hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai, in phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; người dân, không sử dụng được các dịch vụ như tra cứu tiến độ hồ sơ, thanh toán trực tuyến thuế đất... Để khắc phục vướng mắc nêu trên, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã mở lại quy trình điện tử của các thủ tục hành chính đất đai cũ theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, đồng thời đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường sớm trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC đối với các TTHC lĩnh vực Đất đai.

- Hiện nay, còn nhiều cơ quan khi trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thì chưa xây dựng và trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC. Vì vậy, đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh khi trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC hoặc TTHC thì đồng thời xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC để đảm bảo việc số hoá, đồng bộ thông tin TTHC, thiết kế quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử được kịp thời, phục vụ Bộ phận Một cửa các cấp trên toàn tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Nhằm góp phần nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), trong Quý I, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã triển khai bắt buộc đính kèm kết quả đối với hồ sơ thủ tục đất đai cấp huyện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Qua theo dõi, nhiều đơn vị thực hiện rất tốt, tuy nhiên, một số đơn vị vẫn thực hiện 1 cách đối phó, đính kèm văn bản không phải kết quả của hồ sơ để kết thúc giải quyết hồ sơ trước hạn trên Hệ thống. Ví dụ như tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cam Lộ có các hồ sơ sau được đính kèm kết quả không đúng: 000.03.04.H50-220216-0024, 000.03.04.H50-220216-0004, 000.03.04.H50-220216-0003, 000.03.04.H50-220215-0036 ...

- Hiện nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã triển khai đồng bộ công tác thu phí, lệ phí tập trung bằng biên lai điện tử tại cấp tỉnh và cấp huyện nhưng nhiều đơn vị không sử dụng biên lai điện tử trong quá trình giải quyết TTHC và vẫn còn tình trạng sử dụng biên lai giấy để thu phí, lệ phí như Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Văn hoá Thể thao & Du Lịch và một số phòng chuyên môn cấp huyện thuộc huyện Triệu Phong, Vĩnh Linh, Hướng Hoá.. Vì vậy kính đề nghị các sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện kiểm tra, rà soát và triển khai sử dụng biên lai điện tử trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và phục vụ báo cáo thuế để mang lại lợi ích hiệu quả trong công cuộc cải cách hành chính.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2022

1. Đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao theo Quyết định số 222/QĐ-VP ngày 10/4/2019 của Văn phòng UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Triển khai thực hiện số hoá kết quả giải quyết TTHC và số hoá hồ sơ theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai quy trình số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Tích hợp chức năng kiểm tra danh tính số trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

- Triển khai Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu Công Dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư theo công văn số 761/VPCP ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ.

- Lập hồ sơ trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho Công Dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh theo công văn hướng dẫn số 257/STTTT-CNTT ngày 06/4/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp Công an tỉnh để triển khai tiếp nhận, trả kết quả các TTHC lĩnh vực cấp, quản lý căn cước công dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 15/KH-HĐND về triển khai sáng kiến Dân chấm điểm M.Score tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tổ chức hội nghị giao ban các cơ quan, đơn vị, địa phương về triển khai DVCTT mức độ cao; nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC; thực hiện các giải pháp thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC không dùng tiền mặt; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tiếp nhận hồ sơ TTHC phi địa giới hành chính...

2. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC cho người dân đúng thời gian quy định; số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đầy đủ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến và thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia để nâng cao tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến, tạo thói quen cho tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ trong giải quyết TTHC, góp phần cải cách hành chính hiệu quả hơn.

- Triển khai thu phí, lệ phí bằng biên lai điện tử và hướng đến việc thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt tại cấp xã.

Trên đây là tình hình, kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và kết quả tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quý I và phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2022./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- BQL Khu Kinh tế tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND-UBND các huyện, TX, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lãnh đạo TTPVHCC;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Lê Hữu Phước

Phụ lục 1
TỶ LỆ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN ĐƯỢC TIẾP NHẬN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG
(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 3 năm 2022)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh					
1.	Sở Giáo dục và Đào tạo	136	107	29	0	100.0
2.	Sở Thông tin Truyền thông	19	16	3	0	100.0
3.	Sở Công thương	3562	3554	4	4	99.9
4.	Sở Tài chính	211	196	13	2	99.0
5.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	77	67	7	3	95.7
6.	Sở Xây dựng	436	70	332	32	67.3
7.	Sở Nông nghiệp và PTNT	1088	709	35	344	67.3
8.	Sở Khoa học và Công nghệ	17	8	5	4	66.7
9.	Ban Quản lý Khu Kinh tế	28	7	14	7	50.0
10.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	901	196	243	462	29.8
11.	Sở Giao thông Vận tải	1943	409	380	1154	26.2
12.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	366	28	56	44	9.0
13.	Sở Nội vụ	440	12	265	163	6.9
14.	Sở Y tế	186	4	64	109	3.3
15.	Sở Tư pháp	1609	46	149	1414	3.2
16.	Sở Tài nguyên và Môi trường	27909	0	4548	21217	0.0
17.	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0.0
18.	Thanh tra tỉnh	0	0	0	0	0.0
19.	Ban Dân tộc	5	0	0	5	0.0
II	Cơ quan trung ương đóng trên địa bàn					
1.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	173	170	1	0	98.8
2.	Công an tỉnh	223	0	59	164	0.0
	Cục Thuế tỉnh Quảng Trị	9212	0	1361	0	0.0

III	UBND cấp huyện					
1.	UBND huyện Triệu Phong	11264	8687	210	2323	78.6
2.	UBND thị xã Quảng Trị	2794	1556	70	1125	57.1
3.	UBND huyện Vĩnh Linh	10301	4723	882	4686	50.1
4.	UBND Thành phố Đông Hà	6134	1825	269	4037	31.1
5.	UBND huyện Hải Lăng	7637	2115	150	5334	28.2
6.	UBND huyện Gio Linh	9625	1547	432	7542	16.8
7.	UBND huyện Cam Lộ	3483	262	287	2804	8.2
8.	UBND huyện Đakrông	6349	87	107	6146	1.4
9.	UBND huyện Hướng Hóa	9555	53	112	9371	0.6
10.	UBND huyện đảo Cồn Cỏ	0	0	0	0	

Phụ lục 2

KẾT QUẢ SỐ HOÁ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ TỈNH
(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 03 năm 2022)

1. Số hóa thành phần hồ sơ

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận				
		Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ có số hoá thành phần HS	Số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần HS	Số hồ sơ chưa số hoá TPHS
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					
1.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	72	72	72	100	0
2.	Sở Công thương	3558	3545	3545	99.63	13
3.	Sở Nội vụ	175	175	173	98.86	0
4.	Sở Tài chính	18	17	17	94.44	1
5.	Sở Xây dựng	102	100	95	93.14	2
6.	Ban Quản lý Khu Kinh tế	14	14	13	92.86	0
7.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	70	69	65	92.86	1
8.	Sở Giáo dục và Đào tạo	107	107	97	90.65	0
9.	Sở Y tế	113	110	88	77.88	3
10.	Sở Nông nghiệp và PTNT	1053	797	793	75.31	256
11.	Sở Thông tin Truyền thông	16	16	12	75	0
12.	Sở Tư pháp	1460	1440	1005	68.84	20
13.	Sở Khoa học và Công nghệ	12	12	8	66.67	0
14.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	462	232	230	49.78	230
15.	Sở Giao thông Vận tải	1563	710	626	40.05	853
16.	Sở Tài nguyên và Môi trường	21218	144	104	0.49	21074
17.	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0
18.	Thanh tra tỉnh	0	0	0	0	0
19.	Ban Dân tộc	5	0	0	0	5
II	Cơ quan trung ương đóng trên địa bàn					
1.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	170	168	168	98.82	2
2.	Công an tỉnh	164	26	17	10.37	138
3.	Cục Thuế tỉnh Quảng Trị	0	0	0	0	0
III	UBND cấp huyện					
1.	UBND thị xã Quảng Trị	2681	1250	1184	44.16	1431
2.	UBND huyện Triệu Phong	1101 0	3687	3602	32.72	7323

3.	UBND huyện Hải Lăng	7449	1697	1667	22.38	5752
4.	UBND Thành phố Đông Hà	5862	1161	1126	19.21	4701
5.	UBND huyện Cam Lộ	3066	429	374	12.2	2637
6.	UBND huyện Vĩnh Linh	9410	484	474	5.04	8926
7.	UBND huyện Gio Linh	9089	448	447	4.92	8641
8.	UBND huyện Hướng Hóa	9424	243	242	2.57	9181
9.	UBND huyện Đakrông	6233	149	149	2.39	6084
10.	UBND huyện đảo Côn Cỏ	0	0	0	0	0

Ghi chú: Cột (6) xếp theo thứ tự đơn vị có Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ từ cao xuống thấp

2. Số hóa kết quả giải quyết TTHC

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hoá kết quả giải quyết TTHC			
		Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ có số hoá kết quả	Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ	Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh				
1.	Sở Nội vụ	190	190	100	0
2.	Sở Tài chính	16	16	100	0
3.	Sở Khoa học và Công nghệ	14	14	100	0
4.	Sở Giáo dục và Đào tạo	103	103	100	0
5.	Ban Quản lý Khu Kinh tế	18	18	100	0
6.	Sở Thông tin Truyền thông	18	18	100	0
7.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	82	81	98.78	1
8.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	75	74	98.67	1
9.	Sở Xây dựng	276	271	98.19	5
10.	Sở Y tế	106	102	96.23	4
11.	Sở Tư pháp	1341	835	62.27	506
12.	Sở Nông nghiệp và PTNT	1065	426	40	639
13.	Sở Giao thông Vận tải	1463	496	33.9	967
14.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	467	76	16.27	391
15.	Sở Tài nguyên và Môi trường	15898	1599	10.06	14299
16.	Sở Công thương	3559	19	0.53	3540
17.	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0
18.	Thanh tra tỉnh	0	0	0	0
19.	Ban Dân tộc	5	0	0	5
II	Cơ quan trung ương đóng trên địa bàn				
1.	Công an tỉnh	159	81	50.94	78
2.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	170	0	0	170
3.	Cục Thuế tỉnh Quảng Trị	0	0	0	0

III	UBND cấp huyện				
1.	UBND huyện Triệu Phong	11078	1963	17.72	9115
2.	UBND huyện Hải Lăng	7507	593	7.9	6914
3.	UBND Thành phố Đông Hà	5727	263	4.59	5464
4.	UBND thị xã Quảng Trị	2678	114	4.26	2564
5.	UBND huyện Cam Lộ	3175	92	2.9	3083
6.	UBND huyện Gio Linh	9140	182	1.99	8958
7.	UBND huyện Hướng Hóa	9400	101	1.07	9299
8.	UBND huyện Vĩnh Linh	8428	84	1	8344
9.	UBND huyện Đakrông	6237	35	0.56	6202
10.	UBND huyện đảo Côn Cỏ	0	0	0	0

Ghi chú: Cột (5) xếp theo thứ tự đơn vị có Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ từ cao xuống thấp

Phụ lục 3

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 03 năm 2022)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hồ sơ nhận giải quyết					Hồ sơ do đơn vị làm trễ hạn	Đơn vị tiếp nhận hồ sơ ban đầu thực hiện xin lỗi trên Hệ thống TT Một cửa điện tử tỉnh	Hồ sơ đơn vị giải quyết liên thông làm trễ hạn	Đơn vị giải quyết hồ sơ liên thông gia hạn trên Hệ thống TT Một cửa điện tử tỉnh
		Tổng số	Trong đó							
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tiếp nhận liên thông				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh									
1.	Sở Tài nguyên và Môi trường	27909	0	4548	21217	2144	1369	0	80	0
2.	Sở Tư pháp	1609	46	149	1414	0	6	6	1	0
3.	Sở Giao thông Vận tải	1943	409	380	1154	0	2	1	0	0
4.	Sở Y tế	186	4	64	109	9	0		0	0
5.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	366	28	56	44	238	0		0	
6.	Sở Nội vụ	440	12	265	163	0	0	0	2	0
7.	Sở Tài chính	211	196	13	2	0	0		0	
8.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	901	196	243	462	0	0	7	7	0
9.	Sở Khoa học và Công nghệ	17	8	5	4	0	0		0	0
10.	Sở Xây dựng	436	70	332	32	2	0		0	0
11.	Sở Giáo dục và Đào tạo	136	107	29	0	0	0		0	0
12.	Sở Nông nghiệp và PTNT	1088	709	35	344	0	0		0	0
13.	Sở Công thương	3562	3554	4	4	0	0		0	0
14.	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0	0		0	0
15.	Thanh tra tỉnh	0	0	0	0	0	0		0	
16.	Ban Quản lý Khu Kinh tế	28	7	14	7	0	0	0	1	0

17.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	77	67	7	3	0	0	0	1	0
18.	Sở Thông tin Truyền thông	19	16	3	0	0	0		0	0
19.	Ban Dân tộc	5	0	0	5	0	0		0	0
II	Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh									
1.	Cục Thuế tỉnh Quảng Trị	9212	0	1361	0	7851	54		54	0
2.	Công an tỉnh	223	0	59	164	0	1	0	0	0
3.	Kho bạc Nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	173	170	1	0	2	0	0	0	0
III	UBND cấp huyện									
1.	UBND Thành phố Đông Hà	6134	1825	269	4037	3	49	0	3	
2.	UBND huyện Đakrông	6349	87	107	6146	9	39	0	0	
3.	UBND huyện Cam Lộ	3483	262	287	2804	130	37	0	5	
4.	UBND huyện Gio Linh	9625	1547	432	7542	104	29	0	44	
5.	UBND huyện Hướng Hóa	9555	53	112	9371	19	21	0	1	
6.	UBND huyện Vĩnh Linh	10301	4723	882	4686	10	17	0	67	
7.	UBND huyện Triệu Phong	11264	8687	210	2323	44	4	2	0	
8.	UBND thị xã Quảng Trị	2794	1556	70	1125	43	0	0	2	
9.	UBND Thành phố Đông Hà	6134	1825	269	4037	3	0		0	
10.	UBND thị xã Quảng Trị	2794	1556	70	1125	43	0		0	

Ghi chú: Cột (8) xếp theo thứ tự đơn vị có hồ sơ trẻ hạn tăng dân

Phụ lục 4
THỐNG KÊ HỒ SƠ LIÊN THÔNG TRỄ HẸN - LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 14 tháng 3 năm 2022)

STT	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai các huyện	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
1.	Huyện Cam Lộ	2679	0	2426	253	1845	1726	8	111	834	710	124
2.	Tp Đông Hà	4.285	0	3.906	379	4.123	4.044	44	35	162	154	8
3.	Huyện Đakrông	301	0	255	46	230	190	2	38	71	70	1
4.	Huyện Gio Linh	2.229	0	1.862	367	1.295	999	78	218	934	533	401
5.	Huyện Hướng Hoá	3.147	0	2.776	371	1.798	1.595	31	172	1.349	722	627
6.	Huyện Hải Lăng	1.612	0	1.488	124	1.170	1.039	7	124	442	303	139
7.	Huyện Triệu Phong	2.469	0	2.073	396	1.681	1.203	342	136	788	747	41
8.	Tx Quảng Trị	1.210	0	1.094	116	1.089	737	190	162	121	100	21
9.	Huyện Vĩnh Linh	6.506	0	5.188	1.318	2.517	2.203	6	308	3.989	731	3.258
	Tổng số	24.438	0	21.068	3.370	15.748	13.736	708	1.304	8.690	4.070	4.620

Phụ lục 05

BẢNG TỔNG HỢP THU PHÍ, LỆ PHÍ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH
(Từ ngày 01/01/2022 đến 22/3/2022)

Stt	Đơn vị	Tổng số hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC QG	Tổng số hồ sơ nộp tiền mặt và chuyển khoản	Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến (%)	Tổng số TTHC có phí, lệ phí (Mức 1,2,3,4)	Tổng số TTHC đã triển khai thanh toán trực tuyến (Mức độ 4 có phí, lệ phí)	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến (%)
1	Sở Tư pháp	6	1435	0,4	18	11	61,1
2	Sở Y tế (đã bao gồm CC ATVSTP)	1	64	1,56	41	41	100
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	24	64	37,5	64	33	51,6
4	Sở LĐTB&XH	0	3	0	4	2	50
5	Sở Nội vụ	0	137	0	7	6	85,7
6	Sở Tài chính	0	0	0	0	0	0
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	188	0	54	36	66,6
8	Sở Khoa học và Công nghệ	0	2	0	5	3	60
9	Sở Xây dựng	0	90	0	21	15	71,4
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	2	58	3,44	1	1	100
11	Sở Nông nghiệp	0	31	0	59	27	45,7
12	Sở Giao thông Vận tải	2	1037	0,19	17	15	88,2
13	Sở Công thương	0	3	0	61	37	60,6
14	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0	0
15	Ban Quản lý Khu Kinh tế	0	2	0	8	2	25
16	Sở VH, TT&DL	0	2	0	27	10	37

17	Sở Thông tin & Truyền thông	0	0	0	7	7	100
18	Công an tỉnh	0	19	0	3	0	0
	Tổng cộng	35	1432	2,44	397	246	61,9

Phụ lục 06
BẢNG TỔNG HỢP THU PHÍ, LỆ PHÍ CẤP HUYỆN
(Từ ngày 01/01/2022 đến 22/3/2022)

1. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Stt	Tên cơ quan	Tổng số hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC QG	Tổng số hồ sơ thanh toán tiền mặt và chuyển khoản	Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến (%)
1	TP Đông Hà	18	987	1,8
2	Thị xã Quảng Trị	1	229	0,43
3	Vĩnh Linh	0	4	0
4	Hướng Hoá	0	17	0
5	Gio Linh	1	317	0,3
6	Đakrông	0	84	0
7	Cam Lộ	2	217	0,9
8	Triệu Phong	2	248	0,8
9	Hải Lăng	0	115	0
	Tổng cộng:	24	2218	1

2. Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến

Stt	Lĩnh vực	Tổng số TTHC có phí, lệ phí (Mức 1,2,3,4)	Tổng số TTHC đã triển khai thanh toán trực tuyến (Mức độ 4 có phí, lệ phí)	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến (%)
1	Xây dựng	8	8	100
2	KHĐT	13	13	100
3	TNMT	23	17	73,9

4	Tư pháp	27	2	7,4
5	Công thương	9	2	22,2
6	Văn hóa thông tin	2	0	0
7	Y tế	1	0	0
8	Công an	10	0	0
9	Tổng:	93	42	45,1

Phụ lục 7
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN
 TIỀN THUẾ ĐẤT**
(từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

Stt	Đơn vị	Số hồ sơ TTHC phát sinh thanh toán trực tuyến thuế đất	Tổng số tiền (VNĐ)
1	Huyện Vĩnh Linh	10	59.572.902
2	Thành phố Đông Hà	3	30.685.600
3	Huyện Triệu Phong	3	7.210.385
4	Huyện Cam Lộ	1	974.000
5	Thị xã Quảng Trị	0	0
6	Huyện Gio Linh	0	0
7	Huyện Hải Lăng	0	0
8	Huyện Đakrông	0	0
9	Huyện Hướng Hoá	0	0
	Tổng	17	98.442.887

Phụ lục 8
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỒ SƠ TRẢ BỔ SUNG
 VÀ TRẢ HỒ SƠ KHÔNG GIẢI QUYẾT**
(từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

1. Tình hình trả bổ sung hồ sơ

STT	Cơ quan	Số hồ sơ trả bổ sung	Số hồ sơ trả bổ sung nhiều lần
I	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh		
1.	Sở Tài nguyên và Môi trường	452	61
2.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	145	25
3.	Sở Y tế	27	4
4.	Sở Nội vụ	13	2
5.	Sở Nông nghiệp và PTNT	5	2
6.	Sở Tư pháp	9	1
7.	Sở Tài chính	5	1
8.	Ban Quản lý Khu Kinh tế	2	1
9.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	7	0
10.	Sở Công thương	4	0
11.	Văn phòng UBND tỉnh	3	0
12.	Sở Giao thông Vận tải	3	0
13.	Sở Khoa học và Công nghệ	2	0
14.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2	0
15.	Sở Xây dựng	2	0
16.	Sở Thông tin Truyền thông	1	0
17.	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	0
II	UBND Cấp huyện		
1.	UBND huyện Vĩnh Linh	122	61
2.	UBND Thành phố Đông Hà	89	11
3.	UBND huyện Gio Linh	55	9
4.	UBND huyện Đakrông	44	14
5.	UBND huyện Triệu Phong	38	12
6.	UBND thị xã Quảng Trị	32	5
7.	UBND huyện Hướng Hóa	27	5
8.	UBND huyện Cam Lộ	21	3
9.	UBND huyện Hải Lăng	7	1

2. Tình hình trả hồ sơ không giải quyết

STT	Cơ quan	Không giải quyết
I	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	
1.	Sở Tài nguyên và Môi trường	170
2.	Sở Y tế	8
3.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	8
4.	Sở Nội vụ	6
5.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	5
6.	Sở Nông nghiệp và PTNT	5
7.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3
8.	Sở Tư pháp	2
9.	Sở Xây dựng	2
10.	Sở Công thương	2
11.	Sở Tài chính	1
12.	Sở Giao thông Vận tải	1
II	UBND Cấp huyện	
1.	UBND Thành phố Đông Hà	206
2.	UBND huyện Vĩnh Linh	50
3.	UBND huyện Đakrông	35
4.	UBND huyện Gio Linh	22
5.	UBND huyện Triệu Phong	20
6.	UBND thị xã Quảng Trị	18
7.	UBND huyện Hướng Hóa	16
8.	UBND huyện Cam Lộ	8
9.	UBND huyện Hải Lăng	8